

DAY HỌC HỌC PHẦN “PHƯƠNG PHÁP CHO TRẺ LÀM QUEN VỚI TOÁN” CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM MẦM NON TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC

Vũ Hằng Thu
Trường Đại học Hạ Long

Tóm tắt: Tự học đóng vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình học tập của người học, đặc biệt đối với sinh viên của các trường Cao đẳng và Đại học. Tự học là nhu cầu, là năng lực cần có của sinh viên trong thời đại ngày nay để đáp ứng mục tiêu quan trọng nhất của nhà trường là trang bị cho người học phương pháp tự học, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo. Trong bài báo này, tác giả xin được trao đổi về một số giải pháp phát triển năng lực tự học cho sinh viên trong giảng dạy học phần Phương pháp cho trẻ làm quen với toán nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học học phần.

Từ khóa: Tự học, năng lực tự học, sinh viên, sư phạm mầm non.

TEACHING THE MODULE “METHODS OF INTRODUCING MATHEMATICS TO CHILDREN” FOR EARLY CHILDHOOD EDUCATION STUDENTS AT HA LONG UNIVERSITY TOWARD DEVELOPING SELF-STUDY COMPETENCE

Vu Hang Thu
Ha Long University

Abstract: Self-study plays a crucial role in the learning process, especially for students at colleges and universities. It is both a need and a necessary competency for students in today's era, aiming to fulfill the primary educational goal of equipping learners with self-study methods, thereby transforming the training process into a process of self-training. In this article, the author discusses several solutions for developing students' self-study competence in teaching the module “Methods of Introducing Mathematics to Children,” with the aim of improving the overall quality of teaching and learning in the course.

Keywords: self-study, self-study competence, students, early childhood education.

Nhận bài: 11/05/2025

Phản biện: 08/06/2025

Duyệt đăng: 12/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tự học là quá trình bản thân người học tích cực, độc lập, tự giác chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, năng động tìm tòi, phân tích giáo trình, tài liệu tham khảo bằng những phương pháp phù hợp trên cơ sở hướng dẫn của giảng viên. Tự học là yếu tố quyết định chất lượng học tập của người học, chất lượng đào tạo của nhà trường. Thực tế cho thấy, nhiều sinh viên chưa biết cách tự học, lỗi không phải hoàn toàn ở sinh viên, mà một phần trách nhiệm không nhỏ thuộc về giảng viên. Chính vì vậy, người giảng viên cần đặc biệt quan tâm đến việc dạy cho sinh viên phương pháp tự học, tự nghiên cứu.

Học phần Phương pháp cho trẻ làm quen với toán thuộc phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non tại trường Đại học Hạ Long. Việc giảng dạy học phần luôn được giảng viên quan tâm, chú trọng theo hướng phát triển năng lực tự học của sinh viên, đó cũng là một trong những giải pháp đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên, qua đó góp phần nâng cao chất lượng dạy học học phần.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Năng lực và năng lực tự học

Có nhiều khái niệm khác nhau về tự học và năng lực tự học. Theo tác giả Nguyễn Cảnh Toàn, tự học là tự mình động não, sử dụng các năng lực trí tuệ và có khi cả cơ bắp, động cơ, tình cảm, nhân sinh quan, thế giới quan... để chiếm lĩnh một lĩnh vực hiểu biết nào đó, sau đó biến hiểu biết đó thành sở hữu cá nhân [1]. Cũng có ý kiến cho rằng “Tự học là hoạt động độc lập chiếm lĩnh kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo về kinh nghiệm lịch sử loài người và của chính bản thân người học” [2] hay tự học chính là chiến lược học tập cá nhân, người học tự quyết định và tự nguyện tiến hành học tập bao gồm từ mục đích, nội dung, cách thức, phương tiện, môi trường và điều kiện học tập cho đến kế hoạch và nguồn lực học tập [3].

Năng lực là khả năng thực hiện thành công và có trách nhiệm các nhiệm vụ, giải quyết vấn đề trong các tình huống xác định cũng như các tình huống thay đổi trên cơ sở huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính tâm lý khác như động cơ, ý chí, quan niệm, giá trị, niềm tin, hứng thú... của bản thân.

2.2. Học phần Phương pháp cho trẻ làm quen với toán

Học phần Phương pháp cho trẻ làm quen với toán (PPCTLQVT) là một học phần trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non của Trường Đại học Hạ Long. Mục tiêu của học phần: Người học có các kiến thức cơ bản về nội dung chương trình, nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với toán. Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học để tổ chức các hoạt động cho trẻ làm quen với toán. Bồi dưỡng lòng yêu nghề, yêu trẻ, có trách nhiệm trong rèn luyện chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức học tập, tự rèn tay nghề nâng cao năng lực bản thân.

Với đặc thù là học phần phương pháp, rèn nghề cho các sinh viên sư phạm, vì thế, việc phát triển năng lực tự học là một trong những mục tiêu quan trọng cần đạt được trong quá trình dạy học học phần nhằm:

Góp phần tạo ra động lực mạnh mẽ trong quá trình học tập của mỗi sinh viên, giúp các em tự lực, tích cực, chủ động chiếm lĩnh tri thức, hình thành kỹ năng và phẩm chất của một giáo viên mầm non trong tương lai. Đồng thời, đó cũng là nhu cầu, năng lực cần có của sinh viên trong thời đại ngày nay để đáp ứng mục tiêu quan trọng nhất của nhà trường là trang bị cho người học phương pháp tự học, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo.

Góp phần đổi mới phương pháp dạy - học, nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non của nhà trường. Để có thể phát triển năng lực tự học cho sinh viên, giảng viên cần vận dụng các phương pháp dạy học tích cực, thường xuyên giao bài tập tự học, tổ chức các hoạt động tự học như: trao đổi, thảo luận, thuyết trình,... Trong các hoạt động học tập, sinh viên luôn đóng vai trò là trung tâm, chủ động tự mình trải nghiệm và khám phá tri thức, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp. Giảng viên đóng vai trò là người thiết kế các hoạt động học tập, tổ chức, hướng dẫn sinh viên tham gia vào các hoạt động học tập một cách tự giác và tích cực.

2.3. Một số giải pháp phát triển năng lực tự học cho sinh viên trong dạy học phần PPCTLQVT

2.3.1. Xây dựng hệ thống bài tập tự học học phần

Để phát triển năng lực tự học cho sinh viên, giảng viên cần xây dựng hệ thống các bài tập tự

học bắt buộc sinh viên phải hoàn thành trước và sau các giờ học trên lớp. Hệ thống các bài tập này cần được thiết kế trên nguyên tắc: đảm bảo tính khoa học, chính xác; đảm bảo sự phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình học phần, góp phần bồi dưỡng năng lực tự học học phần cho sinh viên; đảm bảo tính vừa sức, phát huy được tính tích cực, chủ động trong hoạt động tự học của sinh viên. Các bài tập được thiết kế cần đảm bảo sự đa dạng về nội dung và hình thức như: bài tập chuẩn bị cho học bài mới; bài tập ôn tập, củng cố kiến thức đã học; bài tập nghiên cứu lý thuyết; bài tập rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn; bài tập vận dụng thực tiễn; bài tập mở rộng, nâng cao, chuyên sâu...

a. Hệ thống các bài tập có nội dung liên quan đến bài mới sinh viên cần nghiên cứu trước khi đến lớp

- *Bài tập về lý thuyết:* Sinh viên chủ yếu tìm kiếm thông tin trong giáo trình học tập. Mức độ nhận thức chủ yếu là biết và hiểu. Hình thức tự học: cá nhân hoặc nhóm;

- *Bài tập về kỹ năng thực hành bộ môn:* sinh viên thiết kế trích đoạn tổ chức một hoạt động cho trẻ làm quen với biểu tượng toán cụ thể và thể hiện trích đoạn (kỹ năng soạn giáo án và tổ chức hoạt động). Mục đích của dạng bài tập này là để đánh giá mức độ hiểu lý thuyết và kỹ năng tổ chức hoạt động tự học theo kinh nghiệm và năng lực vốn có của sinh viên. Mức độ nhận thức của dạng bài tập này là hiểu và vận dụng. Hình thức tự học chủ yếu là nhóm nhỏ vì đây là dạng bài tập khó, không có sẵn trong giáo trình, sinh viên phải hiểu lý thuyết và vận dụng vào các tình huống, chủ đề cụ thể.

Ví dụ: Hệ thống bài tập cần chuẩn bị trước khi học bài: “Nội dung và phương pháp hình thành biểu tượng về kích thước cho trẻ mầm non”.

Bài tập cá nhân: Trình bày đặc điểm nhận thức của trẻ mẫu giáo về biểu tượng kích thước ở mỗi lứa tuổi; Trình bày nội dung chương trình, biểu tượng về kích thước cần hình thành cho trẻ ở mỗi lứa tuổi (Tóm tắt bằng sơ đồ tư duy).

Bài tập nhóm: Chia lớp thành 6 nhóm, bài tập mỗi nhóm như sau:

Nhóm 1: Trình bày phương pháp dạy trẻ mẫu giáo bé nhận biết sự khác biệt rõ nét về chiều dài của hai đối tượng (tóm tắt bằng sơ đồ tư duy). Thực hiện dạy trích đoạn hoạt động 2.

Nhóm 2: Trình bày phương pháp dạy trẻ mẫu

giáo bé nhận biết sự khác biệt rõ nét về chiều cao của hai đối tượng (tóm tắt bằng sơ đồ tư duy). Thực hiện dạy trích đoạn hoạt động 2.

Nhóm 3: Trình bày phương pháp dạy trẻ mẫu giáo nhớ kỹ năng so sánh chiều dài của hai đối tượng (tóm tắt bằng sơ đồ tư duy). Thực hiện dạy trích đoạn hoạt động 2.

Nhóm 4: Trình bày phương pháp dạy trẻ mẫu giáo nhớ kỹ năng so sánh chiều cao của hai đối tượng (tóm tắt bằng sơ đồ tư duy). Thực hiện dạy trích đoạn hoạt động 2.

Nhóm 5: Trình bày phương pháp dạy trẻ mẫu giáo nhớ kỹ năng so sánh chiều dài của ba đối tượng (tóm tắt bằng sơ đồ tư duy). Thực hiện dạy trích đoạn hoạt động 2.

Nhóm 6: Trình bày phương pháp dạy trẻ mẫu giáo nhớ kỹ năng so sánh chiều cao của 3 đối tượng (tóm tắt bằng sơ đồ tư duy). Thực hiện dạy trích đoạn hoạt động 2.

Với hệ thống bài tập này, toàn bộ nội dung về kiến thức của bài học đã được sinh viên chủ động tự học, tự nghiên cứu trước khi học bài mới trên lớp. Bài tập cá nhân ở mức độ nhận thức là biết, hiểu. Tuy nhiên, bài tập nhóm yêu cầu thực hiện dạy trích đoạn là yêu cầu cao ở mức độ vận dụng, đòi hỏi sinh viên phải nghiên cứu kỹ lý thuyết, có khả năng tự học tốt.

b. Hệ thống bài tập có nội dung rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn

- Ngoài các bài tập về lý thuyết, giảng viên giao hệ thống các bài tập với mục đích rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thực hành bộ môn như: kỹ năng thiết kế kế hoạch hoạt động học làm quen với toán và tổ chức hoạt động học cho trẻ làm quen với toán. Các bài tập này sẽ được giảng viên giao cho sinh viên thực hiện theo các nhóm sau khi sinh viên hoàn thành việc học tập về lý thuyết ở trên lớp.

- Với hệ thống các bài tập tự học rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn các sinh viên sẽ thực hiện theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ thiết kế và tổ chức một hoạt động học cho trẻ làm quen với toán. Bài tập đòi hỏi mỗi sinh viên phải dành nhiều thời gian cho hoạt động tự học, tự rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với toán. Sản phẩm của mỗi nhóm là những video tập giảng của mỗi sinh viên. Để hoàn thành được bài tập này đòi hỏi mỗi sinh viên cần có kỹ năng tự học tốt để vận dụng lý thuyết một cách linh hoạt, sáng tạo vào

các tình huống và chủ đề cụ thể trong thực tiễn giáo dục mầm non. Vì thế, hệ thống bài tập này góp phần rất lớn vào quá trình bồi dưỡng, phát triển năng lực tự học cho sinh viên.

c. Hệ thống bài tập có nội dung mở rộng, nâng cao, chuyên sâu

Để quá trình hình thành các biểu tượng về toán cho trẻ mầm non đạt hiệu quả cao, ngoài những kiến thức cơ bản được trình bày trong giáo trình mà sinh viên được học trên lớp, giảng viên cần đặt ra cho sinh viên những yêu cầu cao hơn bằng cách giao cho sinh viên tự nghiên cứu, tìm hiểu thêm những nội dung không có trong giáo trình hoặc những vấn đề mở rộng, chuyên sâu để những sinh viên có khả năng, năng lực tự học tốt có thể lựa chọn, đăng kí thực hiện các đề tài khoa học. Một số các chủ đề để sinh viên có thể lựa chọn nghiên cứu: ứng dụng công nghệ thông tin hình thành biểu tượng toán cho trẻ mầm non; Tìm hiểu thực hành hình thành các biểu tượng toán tại các trường mầm non; Thiết kế các trò chơi học tập hình thành biểu tượng về toán cho trẻ mầm non,...

2.3.2. Hướng dẫn sinh viên các kỹ năng tự học hiệu quả

a. Kỹ năng lập kế hoạch tự học

Ở buổi học đầu tiên, giảng viên cần giới thiệu tổng quan về học phần bao gồm: nội dung học tập, phương pháp học tập, các hình thức và thời điểm kiểm tra đánh giá. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh vai trò và tầm quan trọng của việc tự học. Giảng viên cung cấp đề cương chi tiết học phần để sinh viên xây dựng kế hoạch tự học phù hợp, đáp ứng được yêu cầu cũng như tiến độ học tập.

b. Kỹ năng đọc sách

Với mục tiêu tìm kiếm thông tin để trả lời câu hỏi, bài tập liên quan đến nội dung bài học, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên cách đọc giáo trình, tài liệu theo trình tự: Trước hết, tìm đến nội dung cần đọc trong tài liệu, giáo trình; Đọc lướt qua các đề mục của vấn đề cần trả lời để biết nội dung gồm mấy ý chính, đó là những ý nào? Tập trung tư tưởng để đọc kỹ từng ý chính, đọc chậm để hiểu, đọc có suy nghĩ, có chọn lọc để xác định rõ trong mỗi ý có thể chia ra thành những ý nhỏ nào? Trong mỗi ý nhỏ, cần đọc có chọn lọc và gạch chân (hoặc tô màu) vào từ hoặc cụm từ có nội dung quan trọng thể hiện bản chất của vấn đề, đó chính là các “từ khóa” quan trọng, làm cơ sở cho việc ghi nhớ nội dung mỗi ý một cách thuận lợi;

Cuối cùng, hướng dẫn sinh viên sử dụng sơ đồ tư duy tóm tắt lại toàn bộ nội dung của vấn đề đang tìm hiểu một cách ngắn gọn, khoa học, dễ nhớ.

c. Kỹ năng chia sẻ và trao đổi thông tin

Việc tự học sẽ đạt hiệu quả cao nếu các kiến thức, kỹ năng có được thông qua quá trình tự học được chia sẻ, thảo luận với bạn bè. Vì vậy, giảng viên cần tăng cường giao các bài tập tự học theo nhóm để sinh viên được thảo luận, phản hồi tích cực, trao đổi, hợp tác với nhau.

2.3.3. Tăng cường kiểm tra, đánh giá các hoạt động tự học của sinh viên

Các hình thức đánh giá học phần cần đa dạng và đặc biệt chú trọng tới kiểm tra đánh giá sản phẩm tự học của sinh viên thật nghiêm túc, công bằng sẽ góp phần kích thích, tạo động lực trong hoạt động tự học. Thường xuyên kiểm tra việc

hoàn thành hệ thống bài tập tự học bắt buộc trước khi đến lớp để tăng cường ý thức tự giác, đồng thời kịp thời nhắc nhở, điều chỉnh hoạt động tự học. Đánh giá, chấm điểm các sản phẩm tự học của cá nhân (hoặc nhóm) thông qua sản phẩm nộp và bài báo cáo thuyết trình trên lớp để kích thích động lực, ghi nhận sự cố gắng nỗ lực trong hoạt động tự học của sinh viên.

III. KẾT LUẬN

Phát triển năng lực tự học cho sinh viên là một trong những mục tiêu mà mỗi giảng viên, mỗi nhà trường cần quan tâm để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay. Tự học góp phần nâng cao năng lực tư duy, tạo ra những con người sáng tạo, độc lập, có khả năng vận dụng linh hoạt các kiến thức trong các tình huống mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Cảnh Toàn, 2002, *Học và dạy cách học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội
2. Nguyễn Cảnh Toàn (Chủ biên), 2009, *Tự học thế nào cho tốt*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh
3. Đặng Thành Hưng, 2012, *Bản chất và điều kiện của việc tự học*, Tạp chí khoa học giáo dục số 78 tr4-7,21
4. Đỗ Thị Minh Liên, *Phương pháp cho trẻ làm quen với toán*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2009.
5. Đinh Thị Nhung, *Toán và phương pháp hình thành các biểu tượng toán học cho trẻ mẫu giáo*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
6. Hoàng Thu Phương, *Một số biện pháp phát triển năng lực tự học cho sinh viên trong dạy học môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, Tạp chí giáo dục, số 421, trang 50-53, 2018.